

PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NỀN KINH TẾ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS.TS. Lê Thị Thanh

Học viện Tài chính

Tác giả liên hệ: lethithanh@hvtc.edu.vn

Ngày nhận: 27/11/2023

Ngày nhận bản sửa: 30/11/2023

Ngày duyệt đăng: 21/12/2023

Tóm tắt

Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động và tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi, phát triển nền kinh tế số. Để chuyển đổi số nền kinh tế, đòi hỏi phải có hệ thống pháp luật điều chỉnh phù hợp, trong khi lý luận pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế chưa được nghiên cứu một cách toàn diện, chuyên sâu và thực tiễn hệ thống pháp luật này ở Việt Nam còn nhiều bất cập, đòi hỏi phải được hoàn thiện. Bài viết này nghiên cứu những nội dung chủ yếu của pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay, đưa ra những kiến nghị hoàn thiện nhằm tạo môi trường pháp lý phù hợp thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi và phát triển nền kinh tế số.

Từ khóa: Chuyển đổi số, kinh tế số, pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế.

Current Law on Digital Transformation of the Economy in Vietnam

Prof., Dr. Le Thi Thanh

Academy of Finance

Corresponding Author: lethithanh@hvtc.edu.vn

Abstract

Industrial Revolution 4.0 has impacted and created the foundation for the process of transformation and development of the digital economy. The economy's digital transformation requires an appropriate regulatory legal system, while the legal framework theory for the economy's digital transformation has not been studied comprehensively. This law in Vietnam still has many shortcomings to be improved. The article studies the current law on the digital transformation of the economy in Vietnam and suggests some recommendations to improve the legal environment to accelerate the process of transformation and development of the digital economy.

Keywords: Digital transformation, digital economy, Law on digital transformation of the economy.

1. Chuyển đổi số nền kinh tế và pháp luật điều chỉnh

Trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số là tất yếu ở mỗi quốc

gia và ở tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Chuyển đổi số là quá trình chuyển từ mô hình thực sang mô hình số, là việc sử dụng dữ liệu và công nghệ

số bằng cách ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud computing),... và các phần mềm công nghệ để thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu một cách toàn diện, triệt để, từ đó, làm thay đổi mô hình, cách thức hoạt động, phương thức quản lý, điều hành, tổ chức của các chủ thể.

Chuyển đổi số là khi có dữ liệu đã được số hoá, con người sử dụng các công nghệ, Big Data,... để phân tích dữ liệu, biến đổi dữ liệu và tạo ra một giá trị khác và khác với số hoá - là việc biến đổi các giá trị thực sang dạng số. Chuyển đổi số là “một quá trình nhằm mục đích cải thiện một thực thể bằng cách tạo ra những thay đổi đáng kể đối với các thuộc tính của nó thông qua sự kết hợp của công nghệ thông tin, máy tính, truyền thông và kết nối” (Vial, Gregory, 2019).

Chuyển đổi số là cần thiết đối với tất cả các doanh nghiệp bất kể quy mô và ngành nghề - sử dụng công nghệ để tối ưu quy trình hiện tại của họ và tăng trải nghiệm của khách hàng nhằm duy trì tính cạnh tranh và phù hợp trong nền kinh tế mới lấy khách hàng làm trung tâm. Tuy nhiên, chuyển đổi số không chỉ đơn giản là cài đặt một phần mềm mới, hoặc chuyển sang sử dụng điện toán đám mây, mà cốt lõi của chuyển đổi số là chuyển đổi mô hình kinh doanh đòi hỏi cả về chuyên môn kinh doanh kết hợp với tất cả các yếu tố liên quan tới doanh nghiệp: “Chuyển đổi số đòi hỏi kết hợp kinh doanh với yếu tố chuyên môn và hiểu biết công nghệ số một cách thích hợp để đảm bảo thành công” (Lê Duy Bình, Trần Thị Phương, 2020).

Như vậy, chuyển đổi số nền kinh tế có thể được hiểu là quá trình ứng dụng

các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud computing),... và các phần mềm công nghệ trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế nhằm thay đổi phương thức thực hiện các hoạt động kinh tế.

Kinh tế số là nền kinh tế dựa trên các công nghệ kỹ thuật số, “bao gồm các thị trường dựa trên các công nghệ kỹ thuật số để tạo cho việc giao dịch, trao đổi hàng hoá và dịch vụ thông qua thương mại điện tử...” (OECD, the Digital Economy, page 5). Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, nền kinh tế chuyển từ việc trao đổi đơn thuần hàng hoá, dịch vụ giữa người với người sang nền kinh tế dựa trên công nghệ kỹ thuật số, giúp cho việc giao dịch, trao đổi hàng hoá, dịch vụ được dễ dàng hơn. Nền kinh tế dựa trên công nghệ kỹ thuật số đang diễn ra rất nhanh, tác động đến các quốc gia, trong đó, có Việt Nam. Do vậy, Việt Nam cần tận dụng và khai thác tối đa lợi ích của công nghệ này cho phát triển kinh tế - xã hội.

Theo GS.TS Trần Thọ Đạt và các cộng sự: “Mặc dù không có định nghĩa chung nhất về nền kinh tế số và có nhiều cách đo lường khác nhau, nhưng có sự thống nhất chung về các nguyên tắc cơ bản nhất xác định cấu trúc của kinh tế số... Theo nghĩa rộng hơn, bao gồm các ngành, nghề có mô hình kinh doanh gắn liền với công nghệ số và nền tảng số (các nền tảng trực tuyến, các dịch vụ hỗ trợ nền tảng, như nền kinh tế chia sẻ, tài chính cộng đồng,...). Nghĩa rộng nhất của kinh tế số, bao gồm toàn bộ mạng lưới các hoạt động kinh tế và xã hội dựa trên nền tảng số, các lĩnh vực trong nền kinh tế, chính phủ số và xã hội số. Kỷ nguyên kinh tế số đã và đang tạo ra

những thách thức đối với những nguyên lý và mô hình phân tích kinh tế truyền thống. Trong nền kinh tế số, tài sản số góp phần quan trọng cải thiện hiệu quả sản xuất và giá trị thị trường của các doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Nhờ phân tích dữ liệu lớn, chi phí giao dịch và “ma sát” thông tin trên thị trường giảm đáng kể; đồng thời, gia tăng độ chính xác của dự đoán trên thị trường tài chính, cải thiện hiệu quả đầu tư và giảm chi phí giao dịch, “bôi trơn” cân đối cung - cầu thị trường. Đối với kinh tế khu vực công, dữ liệu tạo ra thông tin ngoại ứng tích cực góp phần cải thiện nhiều hơn phúc lợi xã hội. Những đặc trưng này của nền kinh tế số khiến các mô hình phân tích kinh tế truyền thống cần có những thay đổi cơ bản và tìm ra những luận điểm mới, chẳng hạn như nỗ lực giải thích “nghịch lý năng suất Solow” (Trần Thọ Đạt, 2023).

Chuyển đổi số nền kinh tế cần có những điều kiện nhất định: nguồn lực, môi trường pháp lý nói riêng (thể chế nói chung), bộ máy thực hiện. Trong đó, hệ thống pháp luật hoàn thiện điều chỉnh quá trình chuyển đổi số nền kinh tế và điều chỉnh các quan hệ trong nền kinh tế số là đòi hỏi khách quan và vô cùng quan trọng. Những quan hệ phát sinh trong quá trình chuyển đổi số nền kinh tế, những nội dung của nền kinh tế số phải được pháp luật điều chỉnh, tạo hành lang pháp lý toàn diện, phù hợp, thống nhất, có tính pháp lý, tính thực thi cao, vừa tạo cơ sở cho quá trình số hóa các lĩnh vực trong nền kinh tế, vừa bảo vệ được tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, của các chủ thể kinh doanh và các chủ thể khác tham gia vào các quan hệ kinh tế - xã hội.

Để thực hiện chuyển đổi số nền kinh

tế thành công, cần có hệ thống pháp luật hoàn thiện, phù hợp với tiến trình phát triển đột phá của Cách mạng công nghiệp 4.0 và với các đặc trưng của kinh tế số chúng tôi cho rằng, pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế cần có những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, quy định về chủ thể và điều kiện để chủ thể tham gia giao dịch và thực hiện các hoạt động chuyển đổi số nền kinh tế, trong đó, xác định rõ địa vị pháp lý của từng loại chủ thể, chỉ rõ vị trí, vai trò, chức năng, quyền và nghĩa vụ,... của từng loại chủ thể khi tham gia giao dịch, hoạt động kinh tế số. Bên cạnh các chủ thể truyền thống như các chủ thể kinh doanh, khách hàng..., thì chủ thể với tư cách là bên thứ ba phải được xác định rõ (như công ty công nghệ tài chính (Fintech) trên nền tảng của BigTech (chẳng hạn, Vietinbank hợp tác với ON, BE Group,...).

Đặc biệt làm rõ địa vị pháp lý của Robot trong hoạt động của nền kinh tế số. Hiện đang có hai quan điểm về địa vị pháp lý của loại này khi ứng dụng AI: (i) AI là một đối tượng của pháp luật, một số thực thể hữu hình có gắn AI như robot có thể được xem xét có quyền như con người, tuy nhiên, số lượng quốc gia theo cách tiếp cận này rất ít; (ii) AI là một đối tượng riêng biệt trong pháp luật và được kiểm soát bởi những quy định đặc biệt, các thực thể mang AI không được công nhận có quyền như một con người, bản chất là một tài sản, công cụ, hay sản phẩm (pháp luật chỉ quy định AI là một đối tượng được kiểm soát đặc biệt và có những quy định dành riêng để điều chỉnh các vấn đề phát sinh liên quan đến AI). Ở Việt Nam, hiện nay, pháp luật chỉ xác định địa vị pháp lý của chủ thể là cá nhân, pháp nhân, và vì vậy, pháp luật cũng chưa có quy định

về tư cách của AI và thực thể mang AI. “Việt Nam có thể tiếp cận theo cách (ii), không cố gắng xác định tư cách pháp lý của AI, mà tập trung định nghĩa AI và các vấn đề phát sinh. Còn đối với thực thể mang AI, cần có quy định rõ đến việc xác định bản chất của những thực thể đó” (Phạm Xuân Hoè, 2022).

Bên cạnh các quy định về điều kiện của khách hàng truyền thống thì pháp luật cần xác định rõ điều kiện để là khách hàng nói riêng, các chủ thể nói chung tham gia giao dịch, thực hiện các hoạt động kinh tế trong môi trường số, đặc biệt đối với các chủ thể mới.

Xác định rõ điều kiện để là những chủ thể hoạt động/tham gia hoạt động trong nền kinh tế số. Vấn đề là xác thực chủ thể thế nào về mặt pháp lý? Chẳng hạn, xác thực người dùng và nhận diện khách hàng? Khác với kinh tế truyền thống (ví dụ, ngân hàng truyền thống là xác minh qua căn cước/chứng minh thư/hộ chiếu, ảnh, chữ ký), với kinh tế số cần có quy định về chữ ký số, chữ ký điện tử và sinh trắc học để định danh người dùng (eKYC) trên không gian số.

Thứ hai, quy định nội dung, quy trình ứng dụng công nghệ 4.0 trong môi trường kinh tế số, đặc biệt đối với những ứng dụng mới chỉ có ở nền kinh tế số, mà không có ở kinh tế truyền thống. Chẳng hạn, quy phạm pháp luật quy định về giá trị pháp lý của hợp đồng số, giao dịch tiền điện tử, tài sản số; quy trình tự động giao dịch trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, API, Blockchain trong giao dịch kinh tế (chẳng hạn, điều chỉnh vấn đề huy động nguồn vốn từ tài sản mã hóa, tiền mã hóa; hệ sinh thái ứng dụng công nghệ Blockchain; vấn đề an toàn, minh bạch;...), bảo vệ người tiêu dùng

trong môi trường số,... Vấn đề pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ khi áp dụng AI (Công nghệ AI ứng dụng kinh tế số thì pháp luật bảo vệ như thế nào? Hay những sáng chế, sản phẩm do chính AI sáng tạo được ứng dụng thì pháp luật điều chỉnh như thế nào?)...

Thứ ba, quy định bảo đảm an ninh, an toàn cho nền kinh tế số.

Kinh tế số đã, đang và sẽ là mục tiêu của tội phạm công nghệ. Giao dịch kinh tế số thì sự kết nối, tương tác hệ thống máy tính ứng dụng các nghiệp vụ và thiết bị di động người dùng ngày càng tăng, trong khi lỗ hổng bảo mật cũng gia tăng theo sự phát triển của công nghệ số, trong khi việc ứng dụng các giải pháp công nghệ như open API, eKYC, Cloud Computing, hợp tác với Fintech,... dễ tạo ra những rủi ro về bảo mật thông tin của khách hàng, truy cập bất hợp pháp, đặc biệt trong trường hợp liên quan đến rủi ro bên thứ ba. Do vậy, bên cạnh việc áp dụng các thông lệ quản lý rủi ro và kiểm soát đối với các dịch vụ thuê ngoài thì pháp luật cần quy định tạo cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát và áp dụng các quy trình quản lý rủi ro đầy đủ và toàn diện, “bao gồm thẩm định, quản lý rủi ro hoạt động, giám sát liên tục việc thực hiện hợp đồng của các nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba và quyền kiểm toán” (Phạm Xuân Hoè, 2022)...

Thứ tư, quy định về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong quá trình chuyển đổi số nền kinh tế.

Bên cạnh những quy định áp dụng đối với giao dịch, hoạt động kinh tế thực thì với kinh tế số, vấn đề vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý cũng có những nảy sinh mới cần được nghiên cứu để xác định cho phù hợp.

Chẳng hạn, ứng dụng AI, có thể AI

là đối tượng gây hại bằng hành động của mình hoặc là phương tiện để chủ thể nào đó dùng để gây hại (ví dụ, tư vấn sai cho khách hàng gây thiệt hại cho khách hàng, hoặc chủ thể kinh doanh sử dụng AI để thu thập, phân tích quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân để phục vụ mục đích kinh doanh của mình và trục lợi trên dữ liệu này,...) thì có phát sinh trách nhiệm pháp lý không? Ai vi phạm? Ai chịu trách nhiệm pháp lý?... là những vấn đề mà pháp luật phải làm rõ.

Thứ năm, quy định về giải quyết tranh chấp phát sinh từ giao dịch, hoạt động chuyển đổi số nền kinh tế.

Bên cạnh những tranh chấp có thể phát sinh trong giao dịch, hoạt động trong nền kinh tế truyền thống thì trong giao dịch, hoạt động của quá trình chuyển đổi số nền kinh tế còn có thể phát sinh những tranh chấp mới mà ở nền kinh tế truyền thống không có (chẳng hạn: tranh chấp về hợp đồng số, tranh chấp trong thương mại điện tử, tranh chấp giữa khách hàng với ngân hàng số khi ứng dụng AI; tranh chấp với Fintech...). Những vấn đề phải xác định như chủ thể tranh chấp, bản chất của tranh chấp, cách thức giải quyết tranh chấp... đòi hỏi pháp luật phải quy định.

Chuyển đổi số nền kinh tế đòi hỏi pháp luật không chỉ là môi trường pháp lý để kinh tế số hình thành và phát triển, mà còn phải tạo môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của Cách mạng công nghiệp 4.0. Ngay cả xây dựng pháp luật cũng phải được ứng dụng công nghệ số.

2. Thực trạng pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay

Quyết định số 749/QĐ-TTg 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ

về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định mục tiêu cơ bản của Chương trình là: Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu.

Một trong các mục tiêu của Chương trình là phát triển kinh tế số ở Việt Nam: Đến năm 2025, Việt Nam phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế (thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số cạnh tranh và thuộc nhóm 35 nước dẫn đầu về đổi mới sáng tạo); Đến năm 2030, phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế (thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về chỉ số cạnh tranh và thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về đổi mới sáng tạo).

Chuyển đổi số nền kinh tế muốn thành công thì cần có hệ thống pháp luật điều chỉnh toàn diện, phù hợp, thống nhất, hiệu quả. Song, vấn đề này ở Việt Nam hiện nay đang còn thiếu và có nhiều bất cập, cần được tiếp tục xây dựng, hoàn thiện.

Để xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia nói chung, chuyển đổi số kinh tế nói riêng để đạt được mục tiêu nêu trên, đòi hỏi phải nghiên cứu toàn diện những loại quan hệ mới phát sinh, những hoạt động trên môi trường số mới phát sinh hoặc có sự khác biệt với nền kinh tế truyền thống cần được pháp luật điều chỉnh, nội dung điều chỉnh,... để có những giải pháp khả thi, hiệu quả.

Ở Việt Nam, nhiều chủ thể hoạt động trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đã ứng dụng công nghệ 4.0 trong phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, xác thực sinh trắc học... Đặc biệt,

trong lĩnh vực ngân hàng, thương mại điện tử, có những ngân hàng đã bắt đầu chuyển đổi mô hình hoạt động, kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ theo hướng số hóa như các ngân hàng Vietcombank với không gian ngân hàng số Digital Lab, TPBank với ngân hàng tự động LiveBank, VPBank với ứng dụng ngân hàng số Timo, Vietinbank với corebank thế hệ mới và kho dữ liệu doanh nghiệp (EDW) hiện đại,... hướng đến phát triển ngân hàng số.

Hệ thống pháp luật hiện hành đã có nhiều quy định, tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số nền kinh tế, phát triển kinh tế số, trong đó, có những quy định: giao kết và thực hiện hợp đồng thương mại điện tử; thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử, chứng thực chữ ký điện tử; quy định về an ninh, an toàn, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch thương mại điện tử; giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong giao dịch thương mại điện tử; trình tự, thủ tục hải quan trong thương mại điện tử; khai thuế và quản lý thuế đối với thương mại điện tử; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử...

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được về môi trường pháp lý cho chuyển đổi số nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay, vẫn còn nhiều hạn chế trong hệ thống pháp luật phải được nghiên cứu để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện. Đó là những bất cập chủ yếu sau:

Một là, thiếu tính toàn diện, tính phù hợp, tính thống nhất, tính pháp lý và tính hiệu quả của hệ thống pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế.

Chuyển đổi số nền kinh tế đã, đang và sẽ phát sinh nhiều mối quan hệ, nội dung mới hoặc khác biệt với những quan hệ, nội dung trong nền kinh tế truyền thống cần được pháp luật điều

chỉnh nhưng chưa được pháp luật điều chỉnh. Chẳng hạn, về hợp đồng số, quyền sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số, về hoạt động cho vay của ngân hàng số (khi tất cả các khâu từ đề nghị, giao kết hợp đồng, phê duyệt, thẩm định, giải ngân, giám sát,... đều là tự động hóa), hoạt động phát hành thẻ, hoạt động ngoại hối,... của ngân hàng số, mô hình thanh toán mới, tiền điện tử, chia sẻ dữ liệu người dùng qua giao diện lập trình ứng dụng mở,...

Trong khi có những quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ số đã có thì còn nhiều bất cập, nhiều quy định về ứng dụng công nghệ số trong giao dịch, hoạt động trong nền kinh tế số không còn tương thích. Nhiều quy định trong Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác liên quan chưa đáp ứng được yêu cầu điều chỉnh bằng pháp luật với kinh tế số. Chẳng hạn, pháp luật về giao dịch điện tử, về sở hữu trí tuệ, về thương mại điện tử, đầu tư, công nghệ thông tin và truyền thông, ngân hàng,... cần phải được rà soát để khắc phục những bất cập.

Thiếu tính thống nhất của hệ thống pháp luật cho chuyển đổi số nền kinh tế. Chẳng hạn:

- Pháp luật về hợp đồng điện tử (giá trị pháp lý, thời điểm có hiệu lực, chứng thực,...) chưa hoàn thiện, gây khó khăn cho các hoạt động thương mại điện tử.

- Pháp luật về chữ ký số, chứng từ điện tử, chứng cứ điện tử,... còn có những bất cập, dễ gây tranh chấp,...

- Pháp luật về thuế, quản lý thuế, kế toán, kiểm toán,... với hoạt động kinh tế trong nền kinh tế số là còn chồng chéo. Từ đó, đã làm thất thu thuế vào ngân sách nhà nước hoặc không quản lý được nên lại tùy tiện đưa ra quy định cấm.

- Khuôn khổ pháp lý cho ngân hàng số chưa đáp ứng yêu cầu của kinh tế số...

Hai là, nhiều nội dung điều chỉnh của pháp luật hiện hành về chuyển đổi số nền kinh tế còn thiếu hoặc chưa phù hợp, bất cập. Trong đó:

- *Còn thiếu hoặc còn có những bất cập của các quy định về chủ thể và điều kiện để chủ thể tham gia giao dịch, thực hiện các hoạt động chuyển đổi số nền kinh tế.*

Trong quá trình chuyển đổi số nền kinh tế, đã, đang và sẽ phát sinh loại chủ thể mới, cần được pháp luật điều chỉnh để xác định địa vị pháp lý - quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, vị trí, vai trò khi chủ thể này tham gia vào kinh tế số, cũng như trong quá trình chuyển đổi số. Song, ở Việt Nam hiện nay, còn thiếu những quy phạm pháp luật điều chỉnh, hoặc có điều chỉnh nhưng còn bất cập, cần phải được nghiên cứu để hoàn thiện.

Hoạt động trong môi trường số, đòi hỏi mỗi chủ thể ở những vị trí, vai trò khác nhau phải có những điều kiện khác nhau để tham gia nhằm đạt mục tiêu của mình. Chuyển đổi số nền kinh tế phát sinh những loại chủ thể mới hoặc có tính chất mới đòi hỏi phải xác định được các điều kiện để tham gia, song, pháp luật hiện hành chưa đáp ứng, do vậy, cần được hoàn thiện.

- *Còn thiếu hoặc còn có những bất cập của các quy định về nội dung, quy trình ứng dụng công nghệ 4.0 trong môi trường kinh tế số.*

Nhiều quan hệ mới, nội dung mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số nền kinh tế hoặc chưa được pháp luật điều chỉnh hoặc đã được điều chỉnh nhưng còn bất cập, cần phải được xây dựng và hoàn thiện. Chẳng hạn, điều chỉnh về hợp đồng điện tử, giao dịch

điện tử, thương mại điện tử, tài chính số, ngân hàng số, giao dịch tiền điện tử, tài sản số, mô hình kinh doanh mới; quy trình tự động giao dịch trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, API, Blockchain trong giao dịch kinh tế (chẳng hạn, điều chỉnh vấn đề huy động nguồn vốn từ tài sản mã hóa, tiền mã hóa; hệ sinh thái ứng dụng công nghệ Blockchain; vấn đề an toàn, minh bạch;...), bảo vệ người tiêu dùng trong môi trường số,... Vấn đề pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ khi áp dụng AI, bảo vệ cơ sở dữ liệu, dữ liệu cá nhân, quy định về quyền cá nhân, vấn đề đạo đức khi tham gia không gian kinh tế số, định danh, xác thực điện tử,...

Còn nhiều quy định hiện hành rất chung chung, quy định tại nhiều văn bản quy phạm khác nhau, khó áp dụng. Chẳng hạn, theo Luật Thương mại: Trong hoạt động thương mại, các thông điệp dữ liệu đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định thì có giá trị pháp lý tương đương văn bản; hoặc, việc trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ trên internet cũng được coi là hình thức trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ;... Vậy thông điệp dữ liệu như thế nào là đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật,... là vấn đề rất khó với các chủ thể. Trong khi, Luật Thương mại chưa thực sự phù hợp với Luật mẫu của Ủy ban Pháp luật thương mại quốc tế - Liên hợp quốc (UN Commision on International Trade Law - UNCITRAL) về thương mại điện tử. Do vậy, còn tạo ra sự bất bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh trong nước với chủ thể kinh doanh nước ngoài (chẳng hạn, doanh nghiệp nước ngoài như Grab, Google, Facebook, Agoda, Traveloka,... có thể kinh doanh xuyên biên giới vào Việt

Nam, trong khi pháp luật Việt Nam còn thiếu nhiều quy định điều chỉnh hoặc có những quy định tạo lợi thế hơn cho doanh nghiệp nước ngoài).

- Còn thiếu hoặc còn có những bất cập của các quy định bảo đảm an ninh, an toàn cho các chủ thể và cho cả nền kinh tế số.

Hoạt động trên môi trường số, trong khi những tội phạm công nghệ ngày càng phức tạp, đòi hỏi pháp luật phải quy định nhằm bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia các quan hệ kinh tế số. Trong quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay đã và đang phát sinh những bất cập về mặt pháp lý làm cho việc bảo đảm an ninh, an toàn cho các chủ thể và cho cả nền kinh tế chưa được thực hiện triệt để, đòi hỏi phải được hoàn thiện.

- Còn thiếu hoặc còn có những bất cập của các quy định để xác định những hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong quá trình chuyển đổi số nền kinh tế.

Chuyển đổi số và kinh tế số sẽ phát sinh những loại quan hệ mới cần được pháp luật điều chỉnh, trong đó, có cả những loại quan hệ không phải là quan hệ xã hội truyền thống (ví dụ, quan hệ giữa khách hàng với AI,...), do vậy, đã và sẽ phát sinh những loại vi phạm mới mà pháp luật chưa điều chỉnh, từ đó, cũng thiếu các chế tài xử lý, đòi hỏi phải được hoàn thiện.

- Còn thiếu hoặc còn có những bất cập của các quy định để giải quyết tranh chấp phát sinh từ giao dịch, hoạt động chuyển đổi số nền kinh tế.

Chuyển đổi số nền kinh tế có thể phát sinh những tranh chấp mới cần được giải quyết và cần có pháp luật điều chỉnh. Những tranh chấp phát sinh trên

môi trường số có những đặc điểm khác với các tranh chấp phát sinh trong nền kinh tế truyền thống, đòi hỏi phải có những cách thức tiếp cận để nhận diện và giải quyết mới, nhưng pháp luật Việt Nam hiện nay còn thiếu.

3. Hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế ở Việt Nam

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về chuyển đổi số kinh tế ở Việt Nam hiện nay là đòi hỏi khách quan và cấp bách nhằm tạo môi trường pháp lý cho quá trình chuyển đổi số kinh tế. Trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay thì công nghệ số đã, đang và sẽ được ứng dụng trong mọi ngành, lĩnh vực, trong đó ứng dụng công nghệ số trong xây dựng pháp luật cũng không là ngoại lệ. Do vậy, chúng tôi cho rằng, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi số kinh tế cũng cần được tiếp cận dưới góc độ như vậy, đây cũng là xu hướng tất yếu và phù hợp thông lệ quốc tế.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cho chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay cần trên cơ sở một số giải pháp cụ thể sau:

***Thứ nhất,** bảo đảm tính toàn diện, tính phù hợp, tính thống nhất, tính pháp lý và tính hiệu quả của hệ thống pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế.*

Tạo môi trường pháp lý hoàn chỉnh cho chuyển đổi số nền kinh tế thì cần phải rà soát lại toàn bộ các quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình chuyển đổi số để xây dựng (đối với những quan hệ mới phát sinh chưa được pháp luật điều chỉnh và cần được pháp luật điều chỉnh nhưng còn thiếu). Có những quan hệ mới, vấn đề mới phát sinh cần được pháp luật điều chỉnh nhưng chưa được

điều chỉnh thì cần mạnh dạn ban hành quy phạm pháp luật mới dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thí điểm, nếu phù hợp, hiệu quả sau khi tổng kết, đánh giá sẽ ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới điều chỉnh. Chẳng hạn, quy định thí điểm thực hiện mô hình kinh doanh số, dịch vụ số,...

Sửa đổi, bổ sung những quy phạm pháp luật còn bất cập, xung đột và loại bỏ những quy phạm pháp luật không còn phù hợp. Hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình chuyển đổi số nền kinh tế cần hướng tới bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, tự do hợp đồng của các chủ thể, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Thứ hai, hoàn thiện những nội dung điều chỉnh của pháp luật hiện hành về chuyển đổi số nền kinh tế còn thiếu hoặc chưa phù hợp, bất cập. Trong đó:

- Hoàn thiện các quy định về chủ thể và điều kiện để chủ thể tham gia giao dịch, thực hiện các hoạt động chuyển đổi số nền kinh tế.

Ban hành các quy phạm pháp luật quy định về các chủ thể mới phát sinh: xác định rõ địa vị pháp lý - quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, vị trí, vai trò của chủ thể này khi tham gia vào kinh tế số cũng như trong quá trình chuyển đổi số.

Rà soát lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để xác định có những chủ thể nào khi tham gia quá trình chuyển đổi số nền kinh tế mà pháp luật chưa điều chỉnh, trong đó, chủ yếu là chủ thể với tư cách là bên thứ ba (như công ty công nghệ tài chính (Fintech) trên nền tảng của BigTech,... đặc biệt làm rõ địa vị pháp lý của Robot trong hoạt động của nền kinh tế số.

Chúng tôi tán đồng quan điểm, Việt

Nam có thể tiếp cận theo cách: “Không cố gắng xác định tư cách pháp lý của AI, mà tập trung định nghĩa AI và các vấn đề phát sinh. Còn đối với thực thể mang AI, cần có quy định rõ đến việc xác định bản chất của những thực thể đó” (Phạm Xuân Hoè, 2022).

Khi đã xác định được chủ thể (đặc biệt với chủ thể mới) thì pháp luật cần xác định rõ điều kiện để các chủ thể đó tham gia giao dịch, thực hiện các hoạt động kinh tế trong môi trường số.

Với những chủ thể truyền thống thì trong môi trường số cũng cần quy định rõ điều kiện để xác định rõ tư cách chủ thể hoạt động/tham gia hoạt động trong nền kinh tế số. Vấn đề là phải quy định rõ cách thức, trình tự xác thực chủ thể về mặt pháp lý trong môi trường số. Chẳng hạn, phải quy định về cách thức xác thực người dùng và nhận diện khách hàng (ví dụ, ngân hàng truyền thống là xác minh qua căn cước/chứng minh thư/hộ chiếu, ảnh, chữ ký), với kinh tế số cần có quy định về chữ ký số, chữ ký điện tử và sinh trắc học để định danh người dùng (eKYC) trên không gian số;...

- Ban hành mới, hoàn thiện các quy phạm pháp luật quy định về nội dung, quy trình ứng dụng công nghệ 4.0 trong môi trường kinh tế số.

Xây dựng, ban hành những quy phạm pháp luật mới điều chỉnh những quan hệ mới, nội dung mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số nền kinh tế. Sửa đổi, bổ sung những quy phạm pháp luật hiện hành còn xung đột, không phù hợp. Chẳng hạn, ban hành quy phạm pháp luật mới điều chỉnh hoặc hoàn thiện quy định về hợp đồng số, giao dịch điện tử, thương mại điện tử, tài chính số, ngân hàng số, giao dịch tiền điện tử, tài sản

số, mô hình kinh doanh mới; quy trình tự động giao dịch trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, API, Blockchain trong giao dịch kinh tế. Đặt ra những quy phạm điều chỉnh vấn đề huy động nguồn vốn từ tài sản mã hóa, tiền mã hóa; điều chỉnh hệ sinh thái ứng dụng công nghệ Blockchain; vấn đề an toàn, minh bạch; bảo vệ người tiêu dùng trong môi trường số; điều chỉnh vấn đề quyền sở hữu trí tuệ khi áp dụng AI, bảo vệ cơ sở dữ liệu, dữ liệu cá nhân, quy định về quyền cá nhân, vấn đề đạo đức khi tham gia không gian kinh tế số, định danh điện tử, xác thực điện tử,...

Hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh trong môi trường số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo và phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số. Tạo lập, hoàn thiện cơ chế quản lý, quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế số. Quy định rõ về cơ chế xây dựng, quản lý, kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu.

Hoàn thiện các quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, về tạo lập, huy động vốn, về thuế, thanh toán điện tử,... trong môi trường số nhằm tạo cơ sở pháp lý phù hợp để các chủ thể kinh doanh thực hiện các hoạt động kinh doanh, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong nền kinh tế số, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể.

Như vậy, trước hết, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy phạm pháp luật về công nghệ số trong Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật Viễn thông,... vừa bổ sung những quy định mới, vừa sửa đổi những quy định còn bất cập, loại bỏ những quy định không còn phù hợp về kinh tế nền tảng, kinh tế dữ liệu, mô hình kinh tế số ngành, lĩnh vực cần thiết; đồng thời,

công nhận đầy đủ tính pháp lý của hồ sơ điện tử, chứng từ điện tử, dữ liệu và giao dịch điện tử; quy định rõ địa vị pháp lý của các bên trung gian trong chuyển đổi số, tạo cơ sở pháp lý cho các nền tảng trung gian trong giao dịch điện tử.

Đồng thời, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các Tổ chức tín dụng,... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đầu tư cho chuyển đổi số kinh tế.

Trong điều kiện Cách mạng 4.0, để nền kinh tế số phát triển bền vững, theo chúng tôi, ở Việt Nam nên ban hành Luật Thương mại điện tử (Văn bản luật - do Quốc hội ban hành). Theo đó, sửa Luật Thương mại (với tư cách là luật chung điều chỉnh các quan hệ thương mại) chỉ quy định những nguyên tắc cho thương mại điện tử. Luật Thương mại điện tử cần quy định rõ về hợp đồng điện tử trong thương mại (những khác biệt với giao dịch hành chính công, với giao dịch dân sự thông thường - theo nghĩa hẹp). Trong đó, quy định rõ về chữ ký số và chứng thực chữ ký số; hoá đơn điện tử khi bán hàng, cung cấp dịch vụ;... (thay thế cho các nghị định - văn bản dưới luật hiện hành về những vấn đề này), qua đó, cũng xử lý được những bất cập hiện nay trong hệ thống pháp luật về giao dịch điện tử.

- Ban hành mới, hoàn thiện các quy phạm pháp luật quy định bảo đảm an ninh, an toàn cho các chủ thể và cho cả nền kinh tế số.

Ban hành mới và sửa đổi, bổ sung pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế cần phải được nghiên cứu toàn diện về cả công nghệ và quan hệ kinh tế để ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt ngăn chặn tội phạm công nghệ nhằm bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích

hợp pháp của các chủ thể tham gia các quan hệ kinh tế trong môi trường số.

- *Ban hành mới, hoàn thiện các quy phạm pháp luật để xác định chính xác vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong quá trình chuyển đổi số nền kinh tế.*

Ban hành mới các quy phạm pháp luật quy định về các loại vi phạm mới phát sinh trên môi trường số mà trong môi trường thực không có và các hình thức trách nhiệm pháp lý phải được áp dụng.

Hoàn thiện các quy phạm pháp luật hiện hành, đặc biệt cần tăng chế tài áp dụng đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong chuyển đổi số nhằm hạn chế và xử lý nghiêm các hành vi lừa đảo, lợi dụng khai thác trái pháp luật thông tin riêng, cá nhân.

- *Ban hành mới, hoàn thiện các quy định nhằm giải quyết tốt nhất các tranh chấp phát sinh từ giao dịch, hoạt động chuyển đổi số nền kinh tế.*

Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh tế phải được giải quyết một cách triệt để. Chuyển đổi số nền kinh tế sẽ phát sinh những tranh chấp mới, có tính chất, đặc điểm khác với tranh chấp trong môi trường thực, do vậy, để giải quyết cũng cần được pháp luật điều

chỉnh phù hợp. Ngay cả phương thức giải quyết bằng trọng tài thương mại hoặc giải quyết bằng toà án cũng cần được quy định rõ về trình tự, thủ tục phù hợp môi trường số.

4. Kết luận

Chuyển đổi số nền kinh tế là tất yếu trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã, đang và sẽ mang lại nhiều lợi ích cả về kinh tế và xã hội. Chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay đang được triển khai tích cực và đã thu được những kết quả rõ rệt. Bên cạnh đó, cũng gặp rất nhiều khó khăn đối với cả các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế, với người tiêu dùng và các chủ thể khác liên quan. Một trong những nguyên nhân là hệ thống pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế còn vừa thiếu, vừa bất cập, đòi hỏi cần phải được khắc phục với các giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm bảo đảm tính toàn diện, tính phù hợp, tính thống nhất, tính pháp lý và tính hiệu quả của hệ thống pháp luật về chuyển đổi số nền kinh tế thông qua việc xây dựng, hoàn thiện những nội dung điều chỉnh của pháp luật hiện hành về chuyển đổi số nền kinh tế còn thiếu hoặc chưa phù hợp.

Tài liệu tham khảo

Lê Duy Bình, Trần Thị Phương (2020). Kinh tế số và chuyển đổi số tại Việt Nam. *Tài liệu chuẩn bị cho chuỗi Hội nghị bàn tròn về EVFTA, EVIPA và phục hồi kinh tế sau Covid-19 tại Việt Nam.*

Trần Thọ Đạt, Trần Thị Lan Hương, Trần Thị Lan Phương (2023). Kinh tế số và kinh tế xanh cần sự song hành. *Tạp chí Cộng sản*, 5/2023.

Phạm Xuân Hoà (2022). Nhiều khoảng trống pháp lý cho việc ứng dụng các công nghệ 4.0 trong sáng tạo, phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng số. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Xu hướng ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển dịch vụ ngân hàng ở các ngân hàng thương mại Việt Nam”.*

Vial, Gregory (2019). Understanding digital transformation: A review and a research agenda. *The Journal of Strategic Information Systems*. 28. 10.1016/j.jsis.2019.01.003.).

Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.*